

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ SỐ 44/2015/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2015

ĐẾN Giờ: ... S.
Ngày: 24/9.

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế đảm bảo an ninh, an toàn Căn cứ quân sự Cam Ranh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật An ninh quốc gia ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Biên giới quốc gia ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự ngày 19 tháng 5 năm 1994;

Căn cứ Nghị định số 04/CP ngày 16 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ về Quy chế bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;

Căn cứ Nghị định số 161/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ về quy chế khu vực biên giới biển;

Căn cứ Nghị định số 50/2008/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ an ninh, trật tự tại cửa khẩu cảng biển;

Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 104/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định đối với tàu nước ngoài đến nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 94/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về quản lý hoạt động bay;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành Quy chế đảm bảo an ninh, an toàn Căn cứ quân sự Cam Ranh.

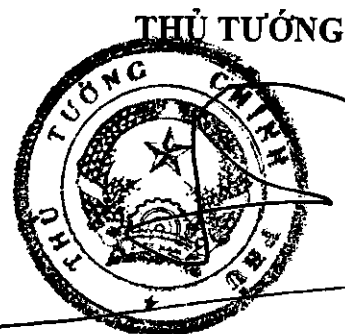
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đảm bảo an ninh, an toàn Căn cứ quân sự Cam Ranh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 11 năm 2015.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ: Quốc phòng; Công an; Giao thông vận tải; Ngoại giao; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận; các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (3b).KN ~~LAO~~



Nguyễn Tấn Dũng

QUY CHẾ

Đảm bảo an ninh, an toàn Căn cứ quân sự Cam Ranh
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 44/2015/QĐ-TTg
ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về:

1. Phạm vi khu vực cấm, khu vực bảo vệ và vành đai an toàn Căn cứ quân sự Cam Ranh (sau đây gọi tắt là Căn cứ).
2. Quản lý người và các loại phương tiện của Việt Nam, nước ngoài vào, ra, hoạt động trong Căn cứ để đảm bảo an ninh, an toàn Căn cứ quân sự Cam Ranh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và các loại phương tiện vào, ra hoặc hoạt động, lưu trú tại khu Căn cứ quân sự Cam Ranh.
2. Trường hợp giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và quốc gia khác có người, phương tiện vào, ra, hoạt động trong Căn cứ có điều ước quốc tế quy định khác Quy chế này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế.
3. Các khu vực thực hiện liên doanh, liên kết làm dịch vụ kinh tế trong Căn cứ thực hiện theo quy định riêng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Căn cứ quân sự Cam Ranh: Là khu quân sự loại 1 được quản lý nghiêm ngặt; có khu vực cấm, khu vực bảo vệ và vành đai an toàn.
 - a) Khu vực cấm: Được thiết lập để bảo vệ, quản lý, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động của người, phương tiện nhằm duy trì trật tự, an ninh và phòng, chống các hành vi xâm nhập, phá hoại, thu thập bí mật Nhà nước. Gồm: Vùng đất và vùng nước.

b) Khu vực bảo vệ: Là vùng nước được thiết lập để quản lý, kiểm soát người, phương tiện và các hoạt động khác nhằm đảm bảo an ninh, an toàn Căn cứ.

c) Vành đai an toàn: Được thiết lập để quản lý, kiểm soát một số hoạt động nhằm đảm bảo an ninh, an toàn Căn cứ. Gồm: Vùng đất và vùng nước.

d) Vùng nước vành đai an toàn: Là vùng ngập nước trong phạm vi vành đai an toàn quy định tại Điều 8 của Quy chế này, tính đến mực nước thủy triều lớn nhất.

2. Vùng trời Căn cứ: Là vùng trời trên vùng đất, vùng nước cấm được giới hạn cao từ mặt đất, mặt nước trở lên.

3. Đảm bảo an ninh, an toàn vùng trời Căn cứ: Là tổng thể các biện pháp của cơ quan quản lý vùng trời, cơ quan quản lý điều hành bay quân sự và hàng không dân dụng, nhằm quản lý chặt chẽ và bảo đảm an toàn cho các hoạt động bay trên vùng trời Căn cứ.

4. Cảng vụ Căn cứ: Là cơ quan thực hiện chức năng quản lý trực tiếp về hàng hải, trật tự và an ninh trong vùng nước cấm.

5. Các chữ viết tắt được hiểu là: NC: Nước cấm, BV: Bảo vệ, VĐ: Vành đai an toàn, HL: Huấn luyện.

Điều 4. Nguyên tắc bảo đảm an ninh, an toàn

1. Người, phương tiện vào, ra và hoạt động trong khu vực cấm phải được phép và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

2. Chấp hành và tổ chức thực hiện nghiêm quy định đóng quân canh phòng, bí mật Nhà nước, các phương án phòng thủ tác chiến, bảo vệ Căn cứ, phương án phòng chống thiên tai, sự cố thảm họa, cháy nổ, cứu hộ cứu nạn.

3. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời có hiệu quả các tình huống, hành vi đe dọa xâm phạm an ninh, an toàn Căn cứ.

4. Phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng theo chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương.

Điều 5. Xử lý vi phạm

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự và phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH PHẠM VI ĐẢM BẢO AN NINH, AN TOÀN CĂN CỨ

Điều 6. Phạm vi khu vực cấm

1. Phạm vi vùng đất cấm: Ranh giới được giới hạn bởi hệ thống tường rào bảo vệ từ điểm NC14 đến điểm NC1.

Từ điểm NC1 theo đường bờ vịnh Cam Ranh xuống phía Nam bán đảo qua mũi Hòn Lương, theo đường bờ vịnh Bình Ba đến điểm NC9, theo đường bờ biển lên phía Bắc qua mũi Lỗ Gió và nối với điểm NC14.

2. Phạm vi vùng nước cấm:

a) Ranh giới về phía bán đảo: Từ điểm NC1 theo đường bờ vịnh Cam Ranh xuống phía Nam bán đảo qua mũi Hòn Lương, theo đường bờ vịnh Bình Ba đến điểm NC9, theo đường bờ biển lên phía Bắc qua mũi Lỗ Gió và nối với điểm NC14.

b) Ranh giới về phía vịnh Cam Ranh, Bình Ba và biển: Được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm theo thứ tự NC1, NC2, NC3, NC4, NC5, NC6, NC7, NC8, NC9, NC10, NC11, NC12, NC13 và nối với điểm NC14.

Điều 7. Phạm vi khu vực bảo vệ

1. Phạm vi khu vực 1: Được tính từ ranh giới ngoài vùng nước cấm ra 400 m. Ranh giới ngoài được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm theo thứ tự NC2, BV1, BV2, BV3, BV4, BV5, BV6, BV7, BV8 và nối với điểm NC9.

2. Phạm vi khu vực 2: Ranh giới được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm theo thứ tự NC10, BV9, BV10, BV11, BV12, NC13, NC12, NC11 và nối với điểm NC10.

Điều 8. Phạm vi vành đai an toàn

Ranh giới được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm theo thứ tự NC14, VĐ1, VĐ2 và VĐ3.

- Từ điểm VĐ3 bắt đầu theo tuyến đường quốc lộ 1 xuống phía Nam đến điểm VĐ4.

- Từ điểm VĐ4 được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm theo thứ tự VĐ4, VĐ5, VĐ6, VĐ7, VĐ8, VĐ9, BV9, NC10, NC9, BV8, BV7, BV6, BV5, BV4, BV3, BV2, BV1, NC2 và NC1.

- Từ điểm NC1 đến điểm NC14 ranh giới được giới hạn bởi hệ thống tường rào bảo vệ.